

Số: 40/KH-ĐĐ

Tân Bình, ngày 01 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH
Tổ chức ôn tập và kiểm tra định kì Giữa Học kì II
Năm học: 2018-2019

Căn cứ Lịch Dạy học năm học 2018-2019 (Chính thức) ngày 25 tháng 8 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình;

Căn cứ kế hoạch số 1078/KH-GDDT-TiH ngày 06 tháng 9 năm 2018 về Kế hoạch hoạt động chuyên môn cấp tiểu học năm học 2018-2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Bình;

Căn cứ kế hoạch số 133/KH-ĐĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Trường Tiểu học Đồng Đa về Kế hoạch năm học 2018-2019;

Căn cứ kế hoạch số 134/KH-ĐĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Trường Tiểu học Đồng Đa về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2018-2019;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị,

Trường Tiểu học Đồng Đa xây dựng Kế hoạch tổ chức ôn tập và kiểm tra định kì Giữa học kì II năm học 2018-2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhằm giúp giáo viên nắm được nội dung trọng tâm cần ôn tập củng cố kiến thức Giữa học kì II cho học sinh.

- Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ kiểm tra định kì (KTĐK) Giữa học kì II theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ngành: Đảm bảo tính chính xác, khoa học, công bằng, thật sự có chất lượng; Đánh giá đúng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, khách quan trong thi cử, không để xảy ra hiện tượng học sinh ngồi nhầm lớp; Nhẹ nhàng, không căng thẳng, không tạo áp lực cho học sinh và cha mẹ học sinh.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC

1. Nội dung

- Ôn các bài từ Tuần 1 đến hết Tuần 26.

- Đối tượng kiểm tra Giữa học kì II là tất cả học sinh lớp 4 và 5.

- Nội dung ôn tập: Bám sát quyển “Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở Tiểu học” và quyển “Chương trình giáo dục phổ thông Cấp Tiểu học” Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; văn bản 5842/BGDĐT ngày 01 tháng 9 năm 2011 điều chỉnh nội dung dạy học cấp Tiểu học.

Đề thi phải có 04 mức độ: Đối với mức độ nhận thức:

+ **Mức 1:** Nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học (40%).

+ **Mức 2:** Hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân (30%).

+ **Mức 3:** Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống (20%).

+ **Mức 4:** Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt (10%).

2. Các yêu cầu đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn

- Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình;
- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
- Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể;
- Không nên trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa;
- Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh;
- Mỗi phương án nhiều phải hợp lý đối với những học sinh không nắm vững kiến thức;
- Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của học sinh;
- Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra;
- Phân lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn;
- Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất;
- Hạn chế đưa ra phương án ***“Tất cả các đáp án trên đều đúng”*** hoặc ***“không có phương án nào đúng”***.

3. Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận (vận dụng và vận dụng phản hồi)

- Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình;
- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
- Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới;
- Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo;
- Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó;
- Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh;
- Yêu cầu học sinh phải hiểu và vận dụng nhiều, nâng cao hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin;
- Cần lưu ý các câu hỏi ở mức 4 nên mang yếu tố thực tế của cuộc sống, đó là những vấn đề có thật trong cuộc sống hàng ngày và các em phải vận dụng các kiến thức đã học để phản hồi lại vấn đề mà giáo viên đặt ra.

4. Hình thức ra đề kiểm tra

- Đề kiểm tra (viết) có các hình thức sau:
 - + Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan;
 - + Đề kiểm tra tự luận;
- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trên: Có cả câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan và câu hỏi dạng tự luận.
- Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lý các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác hơn.
- Có thể soạn đề kiểm tra kết hợp hai hình thức: Phần trắc nghiệm khách quan độc lập với bài kiểm tra phần tự luận.
- Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.
- Nội dung kiểm tra rải đều ở các bài ôn tập.

5. Kiến thức cụ thể

5.1. Môn Tiếng Việt

- Nội dung đề kiểm tra được xây dựng theo ma trận đã tập huấn, yêu cầu đảm bảo mức độ chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Nội dung kiểm tra theo từng khối lớp (dạng bài đọc thầm, đọc thành tiếng, chính tả, tập làm văn, số lượng câu hỏi theo từng phần, thời gian hoàn thành nội dung kiểm tra theo quy định...).
- Bám sát các nội dung quy định tại điều 10, thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn số 4056 ngày 23/11/2016 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD&ĐT về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.
- Cần chú ý khắc phục những điểm góp ý, hạn chế, rút kinh nghiệm về đề kiểm tra đã triển khai, thực hiện chuyên đề ở lần kiểm tra trước đây và tại các đợt sinh hoạt chuyên môn (độ dài đoạn văn đọc thành tiếng, văn bản sử dụng trong bài đọc thầm, tỷ lệ điểm của các câu hỏi trong bài đọc thầm tương ứng với tỷ lệ mức độ nhận thức cần đạt,...). Cấu trúc ma trận đề (số điểm từng câu, mức độ nhận thức của câu hỏi, số câu hỏi, tính chính xác của ma trận đề và đề,...), mức độ đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, cách ra câu lệnh, nội dung hỏi ở mức độ nhận thức, độ “mở” của đề Tập làm văn.
- Khuyến khích giáo viên sử dụng các văn bản ngoài sách giáo khoa đối với nội dung Đọc thầm; áp dụng các bài tập Luyện từ và câu mới, mẫu bài tập hướng đến khắc phục lỗi chính tả phương ngữ của học sinh theo nội dung đã được tập huấn, nội dung đề (đặc biệt là Đọc thầm) cần hướng dẫn việc kiểm tra khả năng đọc và đọc hiểu của học sinh.
- Việc tính điểm cho bài kiểm tra Tiếng Việt thực hiện theo quy định tại công văn số 3287/GDĐT-TH ngày 08/9/2017 của Sở GD&ĐT thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2017-2018. Kết quả kiểm tra Tiếng Việt là kết quả trung bình cộng từ 04 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

- Thực hiện ma trận ở bài đọc thầm: 5 điểm.

5.2. Môn Toán

- Nội dung ôn tập: Bám sát chuẩn kỹ năng “Chương trình giáo dục phổ thông Cấp Tiểu học” Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT.

- Thời gian làm bài: 40 phút

- Hình thức ra đề:

+ Trắc nghiệm: 3 điểm

+ Tự luận: 7 điểm

- Đối với các mạch kiến thức:

+ Số học (khoảng 50%): Củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.

+ Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 30%): Tập trung về các bảng đơn vị đo

+ Yếu tố hình học (khoảng 20%): Xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.

+ Giải toán có lời văn được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng, không ra các dạng toán khó trong chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi. Lưu ý:

- Lớp 4: Tối đa 03 lời giải và 03 phép tính;

- Lớp 5: Tối đa 04 lời giải và 04 phép tính.

- Ra đề kiểm tra theo ma trận:

+ Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kỹ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi.

+ Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung thể hiện rõ: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự các câu trong đề; Số điểm dành cho từng câu hỏi.

- Hình thức ôn tập: Giáo viên vừa dạy vừa củng cố ôn tập kiến thức trọng tâm cho học sinh.

III. TỔ CHỨC COI KIỂM TRA

- Giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện công tác coi kiểm tra. Không đổi chéo giáo viên trong khối coi thi. Không thực hiện chia phòng thi và đánh số báo danh.

- Các thành viên trong Hội đồng kiểm tra tuyệt đối không được nhắc bài, giải bài trong suốt quá trình coi kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC CHẤM ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

- Giáo viên chấm tập trung các môn KT&ĐK Giữa học kì II tại trường theo lịch chấm của nhà trường.

- Phó hiệu trưởng, khối trưởng chấm thẩm định theo xác suất từ 10% trở lên tất cả các môn KT&ĐK Giữa học kì II. Nếu điểm chấm thẩm định có sai lệch với giám khảo thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

- Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh.

- Phần hướng dẫn chấm phải rõ ràng, có đáp án chính xác, cụ thể và chi tiết.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Ngày **18/02/2019** : Triển khai kế hoạch (dự thảo) đến toàn thể GV.
- Ngày **18/02→ 01/3/2019** : Tổ khối tiến hành soạn đề và gửi về chuyên môn.
- Ngày **01/3/2019** : Triển khai kế hoạch (chính thức) đến toàn thể GV.
- Ngày **06/3/2019** : Duyệt đề KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt, Toán khối 4, 5.
- Ngày **12/3/2019** : KTĐK Giữa HKII môn Toán khối 5.
- Ngày **26/3/2019** : KTĐK Giữa HKII môn Toán khối 4.
- Ngày **01/4→ 04/4/2019** : Ôn tập kiến thức KTĐK Giữa HKII môn TV khối 4, 5.
- Ngày **05/4/2019** : KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt khối 4, 5.
- Ngày **05/4/2019** : Sinh hoạt đáp án bài KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt, Toán khối 4, 5.
- Ngày **08/4→ 11/4/2019** : Chấm tập trung bài KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt, Toán khối 4, 5.
- Ngày **12/4/2019** : Chấm thẩm định bài KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt, Toán khối 4, 5.
- Ngày **16/4/2019** : Báo cáo, thống kê kết quả KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt, Toán khối 4, 5.

* Các khối 4, 5 kiểm tra vào buổi sáng lúc 7 giờ 30 phút.

Duyệt của HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung

**Người lập kế hoạch
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Nguyễn Minh Quân".

Nguyễn Minh Quân

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Tân Bình;
- Đăng Website của trường;
- HT, P.HT
- Tổ chuyên môn 4, 5;
- Lưu: VT, hồ sơ chuyên môn.